TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC QUÂN KHU 7**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 19/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Thượng tá Trần Quang Th.

Các Hội thẩm quân nhân:

Đại úy Lê Tuấn A.

Thiếu tá Cao Thành Nh.

- Thư ký phiên tòa: Trung úy Trần Văn M, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 71 tham gia phiên tòa: Trung tá Cao Phi C - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án quân sự khu vực Quân khu 9, Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 05/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Tấn Ph; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 22/01/1995 tại BRVT; nơi cư trú: 59, tổ 8, khu phố HG, thị trấn NG, huyện CĐ, tỉnh BRVT; số định danh cá nhân: xxxxxxxxx137; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 7; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng X (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; bị cáo không có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 04/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh BRVT xử phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (đã xóa án tích), ngày 14/7/2017, bị Công an huyện CĐ, tỉnh BRVT phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi "xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe người khác" vào ngày 22/01/2017 (đã hết thời hiệu thi hành), ngày 14/7/2017, bị Công an huyện CĐ, tỉnh BRVT phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi "xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe người khác" vào ngày 02/02/2017 (đã hết thời hiệu thi hành); bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 24/11/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện CĐ, tỉnh BRVT, Trại tạm giam H85-Quân khu 9; có mặt.

2. Lê Minh H; tên gọi khác: H đỏ; sinh ngày 16/01/1995 tại BRVT; nơi cư trú: Ấp ĐT, xã BB, huyện CĐ, tỉnh BRVT; số định danh cá nhân: xxxxxxxxx031; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Minh H và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); bị cáo không có vợ, có 01 con 18 tháng

tuổi; tiền án: Không có, tiền sự: Ngày 13/01/2022 bị Công an huyện CĐ, tỉnh BRVT xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi "xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe người khác" (đã nộp phạt xong ngày 15/5/2024); nhân thân: Ngày 26/11/2018 bị Công an huyện CĐ, tỉnh BRVT xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi "xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe người khác" (đã hết thời hiệu thi hành), có 01 tiền sự; bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 28/4/2024 đến ngày 01/5/2024, tạm giam từ ngày 01/5/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện CĐ, tỉnh BRVT, Trại tạm giam H85-Quân khu 9; có mặt.

3. Đoàn Tấn Đ; tên gọi khác: Râu; sinh ngày 18/7/1991 tại BRVT; nơi cư trú: 410/30/6 đường HV, tổ 11, khu phố PG, thị trấn NG, huyện CĐ, tỉnh BRVT; số định danh cá nhân: xxxxxxxxx453; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn H và bà Nguyễn Thị Tuyết Ng; bị cáo có vợ là Trần Thị Tuyết O và 01 con 18 tháng tuổi; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính lần nào; bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 24/11/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện CĐ, tỉnh BRVT, Trại tạm giam H85-Quân khu 9; có mặt.

4. Trần H; tên gọi khác: Cu Niên; sinh ngày 25/10/1995 tại BRVT; nơi cư trú: Số nhà 14, đường số 8, tổ 2, ấp BĐ, xã BB, huyện CĐ, tỉnh BRVT; số định danh cá nhân: xxxxxxxxx244; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần N và bà Nguyễn Thị Thanh H; bị cáo không có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 09/6/2015 bị Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố HCM xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (đã xóa án tích), ngày 22/11/2024 bị Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh ĐN xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", ngày 19/02/2019 bị Công an huyện CĐ, tỉnh BRVT xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi "xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe của người khác" (đã hết thời hiệu thi hành); hiện đang thi hành án hình phạt tù từ ngày 04/10/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện TN, tỉnh ĐN, Trại tạm giam H85-Quân khu 9 (theo Quyết định thi hành án phạt tù số 69/2024/QĐ-CA ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh ĐN); có mặt.

5. Phạm Ngọc Q; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 19/12/2004 tại BRVT; nơi cư trú: Khu phố HG, thị trấn NG, huyện CĐ, tỉnh BRVT; số định danh cá nhân: xxxxxxxxx536; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị M; bị cáo không có vợ, có 01 con 10 tháng tuổi; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 03/11/2023 bị Công an huyện CĐ, tỉnh BRVT xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích" (đã chấp hành xong); bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 24/11/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện CĐ, tỉnh BRVT, Trại tạm giam H85-Quân khu 9; có mặt.

6. Huỳnh Lê Anh T; tên gọi khác: Tí; sinh ngày 14/6/2004 tại BRVT; nơi cư trú: Khu phố PG, thị trấn NG, huyện CĐ, tỉnh BRVT; số định danh cá nhân: xxxxxxxxx835; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh H và bà Lê Kim L; bị cáo không có vợ, con; tiền án: Không có, tiền sự: Ngày 30/6/2023 bị Công an huyện CĐ, tỉnh BRVT xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác"; nhân thân: Ngày 12/4/2024, bị Ủy ban nhân dân tỉnh BRVT xử phạt 30.000.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao", có 01 tiền sự; bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 24/11/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện CĐ, tỉnh BRVT, Trại tạm giam H85-Quân khu 9; có mặt.

7. Vũ Ngọc T; tên gọi khác: T Bake; sinh ngày 20/3/1999 tại BRVT; nơi cư trú: Khu phố VT, thị trấn NG, huyện CĐ, tỉnh BRVT; số định danh cá nhân: xxxxxxxxx371; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Ngọc C và bà Nguyễn Thị M; bị cáo không có vợ, con; tiền án: Không có, tiền sự: Ngày 13/01/2022 bị Công an huyện CĐ, tỉnh BRVT xử phạt 750.000 đồng về hành vi "đánh nhau" (chưa thi hành); nhân thân: Ngày 04/12/2015 bị Công an huyện CĐ, tỉnh BRVT xử phạt 1.250.000 về hành vi "xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe" (đã chấp hành xong), ngày 04/12/2019, bị Công an thị trấn NG, huyện CĐ xử phạt 750.000 đồng về hành vi "Đánh nhau" (đã chấp hành xong), có 01 tiền sự; bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 31/10/2024 đến ngày 02/11/2024, tạm giam từ ngày 03/11/2024 đến nay tại Trại tạm giam K35-Quân khu 7, Trại tạm giam H85-Quân khu 9; có mặt.

8. Trần Xuân Đ; tên gọi khác: Tèo Đ; sinh ngày 06/01/1995 tại BRVT; nơi cư trú: Tổ 8, ấp LH, xã BG, huyện CĐ, tỉnh BRVT; số định danh cá nhân: xxxxxxxxx368; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn L và bà Hồ Thị T; bị cáo không có vợ, có 01 con 03 tuổi; tiền án: Ngày 14/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện CĐ xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 16/7/2012, bị Công an huyện CĐ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", ngày 23/10/2012 bị Công an huyện CĐ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", ngày 15/8/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện CĐ, tỉnh BRVT quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", có 01 tiền án; bị áp dụng biện pháp tạm giam kể từ ngày 18/11/2024 đến nay tại Trại tạm giam K35-Quân khu 7, Trại tạm giam H85-Quân khu 9; có mặt.

9. Lê Hoài P; tên gọi khác: Phi; sinh ngày 07/8/1999 tại BRVT; nơi cư trú: Tổ 6, ấp BĐ, xã BB, huyện CĐ, tỉnh BRVT; số định danh cá nhân: xxxxxxxxx701; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 7; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quang H và bà Nguyễn Thị Kim O; bị cáo không có vợ, có 02 con, lớn nhất 07 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử

lý hành chính; bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 26/11/2024 đến ngày 27/11/2024, tạm giam từ ngày 28/11/2024 đến nay tại Trại tạm giam K35-Quân khu 7, Trại tạm giam H85-Quân khu 9; có mặt.

10. Lê Văn Ph; tên gọi khác: Nheo; sinh ngày 22/6/1991 tại BRVT; nơi cư trú: Thôn SH, xã XS, huyện CĐ, tỉnh BRVT; số định danh cá nhân: xxxxxxxxx797; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 6; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn S và bà Đào Thị L; bị cáo không có vợ, có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 06/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh BRVT xử phạt 42 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" (đã xóa án tích); bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 25/11/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện CĐ, tỉnh BRVT, Trại tạm giam H85-Quân khu 9; có mặt.

11. Lê Đức B; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 14/8/2001 tại BRVT; nơi đăng ký thường trú: Khu phố LV, thị trấn NG, huyện CĐ, tỉnh BRVT; nơi cư trú: Kho K, đơn vị Z; số định danh cá nhân: xxxxxxxxx159; cấp bậc, chức vụ, đơn vị hiện nay: B1, chiến sĩ, Kho K, đơn vị Z; trình độ văn hóa: Lớp 8; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê K và bà Phạm Thị Thùy D; bị cáo không có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/10/2024 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Trần Thị Thúy N; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 13/12/1989 tại BRVT; nơi cư trú: Khu phố NG, thị trấn NG, huyện CĐ, tỉnh BRVT; nghề nghiệp: Kinh doanh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Thị A, sinh ngày 01/01/1989 tại BRVT; nơi cư trú: Tổ 2, khu phố KG, thị trấn NG, huyện CĐ, tỉnh BRVT; nghề nghiệp: Buôn bán; vắng mặt.

2. Hoàng Tấn L, sinh ngày 02/10/1992 tại BRVT; nơi cư trú: Khu phố HG, thị trấn NG, huyện CĐ, tỉnh BRVT; nghề nghiệp: Công nhân; vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Vũ Ngọc K, sinh năm 1992; vắng mặt.
2. Nguyễn Trung H; sinh năm 1991; vắng mặt.
3. Nguyễn Thị Hoàng Th; sinh năm 2006; vắng mặt.
4. Nguyễn Thị L; sinh năm 1956; vắng mặt.
5. Nguyễn Tấn L; sinh năm 1988; vắng mặt.
6. Mai Thị H; sinh năm 2002; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2023, Huỳnh Lê Anh T đặt mua 01 cây súng (không rõ loại súng) cùng 08 viên đạn với giá 2.700.000 đồng trên mạng xã hội Facebook, sau đó T đưa cây súng trên cùng 04 viên đạn cho Hoàng Tấn Ph cất giữ, còn T giữ 04 viên đạn. Trong đêm ngày 01/8/2023, Ph đã bắn hết 04 viên đạn tại khu vực lô cao su gần nhà.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 02/8/2023, Ph gọi điện thoại cho Nguyễn Trung H, Phạm Ngọc Q để rủ đi nhậu, H và Q đồng ý. Ph điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 52H4-1646 đến nhà chở H rồi sau đó đến nhà chở Q ra quán Tây Bắc (thị trấn NG, huyện CĐ, tỉnh BRVT), cả ba vào chòi nhậu số 7. Ph tiếp tục gọi điện rủ Lê Minh H đến quán nhậu, một lúc sau H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario màu trắng (không rõ biển số) chở theo Lê Đức B đến nhậu chung. Ph tiếp tục gọi điện rủ Huỳnh Lê Anh T ra nhậu, còn H gọi điện cho Kim H rủ ra nhậu. Do đang đi chung với nhau nên T và Kim H cùng đi chung xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ-trắng (không rõ biển số) của H đến nhậu chung với nhóm của Ph. Đến khoảng 16 giờ 00 phút, Kim H có việc nên ra lấy xe của mình đi về trước và không quay lại. Trong khi nhậu, do bị say nên Nguyễn Trung H ra võng trong quán nằm ngủ. Quá trình ngồi nhậu, Ph kể cho cả bàn nghe chuyện mâu thuẫn nợ nần giữa Ph với Đoàn Tấn Đ (do Ph nợ Đ 4.000.000 đồng nên bị Đ đăng tin nói xấu trên Facebook). Lê Minh H nói Ph gọi điện cho Đ đến để trả nợ nhưng mục đích là để đánh Đ. Ph mượn điện thoại của T để gọi cho Đ rồi đưa cho Minh H nói chuyện với Đ, Minh H nói Đ đến quán Tây Bắc để Minh H trả tiền thay cho Ph, Đ hẹn một lát nữa sẽ đến do Đ đang lái xe dịch vụ chở khách. Sau khi gọi điện cho Đ xong, Minh H nói T và Q đi lấy súng, còn Minh H đến nhà Vũ Ngọc K tại khu phố VT, thị trấn NG, huyện CĐ, tỉnh BRVT để lấy 02 con dao loại chặt thịt bằng kim loại mang về quán để trên bàn nhậu. Do Ph đang giữ súng nên Q hỏi Ph "sao anh" thì Ph chỉ chỗ giấu súng cho Q và T là trong tủ quần áo ở nhà Ph. T còn đang giữ 04 viên đạn nên nói sẵn đến nhà T lấy đạn và lấy thêm tiền trả tiền nhậu. Khoảng 18 giờ 00 phút, Q ra lấy xe mô tô của Ph để chở T đi lấy súng, đạn. Khi đến nhà T để lấy đạn xong chuẩn bị đi thì mẹ của T gọi điện nói T đi đẩy xe máy giúp mẹ T vì xe hết xăng, do đó T nói Q đi đến nhà Ph một mình để lấy súng, còn T sẽ tự đi xe của T ra quán sau. Q đến nhà Ph lấy được súng rồi mang ra quán. Sau khi xong việc, T đi xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 72G1-60193 quay lại quán, Q và T đưa súng, đạn cho Ph, Ph lắp đạn vào súng xong thì Minh H nói Ph đưa súng cho Minh H nên Ph đưa súng đã lắp đạn cho Minh H cất giữ trong người.

Đối với Đoàn Tấn Đ, sau khi nói chuyện điện thoại với Minh H xong, Đ sợ đi ra quán Tây Bắc một mình sẽ bị đánh vì trước đó Đ đã bị Ph và Q đuổi đánh. Đ gọi điện cho Vũ Ngọc T kể chuyện bị đánh trước đó và rủ T đi lấy tiền nợ cùng do sợ bị đánh nữa, T đồng ý. Đ tiếp tục gọi điện cho Trần H nói cho H biết việc đi gặp nhóm của Q và rủ H đi cùng vì Đ biết H đã bị Q chém trước đó, H đồng ý đi với Đ với mục đích đánh Q. Trần H gọi điện cho Lê Hoài Ph rủ Ph đi chơi (Ph ban đầu không biết H rủ đi đánh nhau nên đồng ý). Đ tiếp tục gọi điện cho Lê Văn Ph để thuê ô tô chở mình đi, Ph đồng ý và cả hai hẹn gặp nhau tại khu vực gần quán Lúa Vàng (khu phố HG, trị trấn NG, huyện CĐ, tỉnh BRVT). Văn Ph gọi điện cho Nguyễn Viết Th để thuê xe ô tô hiệu Mitshubishi Xpander biển số 72A-42343 đang để tại nhà xe gần khu vực quán Lúa Vàng. Sau khi trả khách xong, Đ tiếp tục gọi điện cho Trần Xuân Đ rủ đi lấy tiền nợ thì Đ đồng ý. Đ quay về nhà xe tại khu vực quán Lúa Vàng, tại đây Đ gặp Văn Ph và Ph điều khiển xe ô tô vừa thuê chở Đ đi. Đ nói Văn Ph chở Đ đến nhà Trần H

để đón H và Hoài Ph, điều khiển xe đến đón Ngọc T tại nhà T, đón Xuân Đ tại gần quán nhậu Vườn Phố. Sau đó Đ nói Văn Ph chở về nhà Đ để lấy đồ nhưng không nói với mọi người là lấy đồ gì, Đ lấy 02 cây dao tự chế, 01 cây rựa, 03 cây tuýp sắt và 01 bình xịt hơi cay bỏ vào trong 01 bao màu trắng (dạng bao đựng cám gạo) rồi mang ra xe để ở sàn xe ngay băng ghế giữa, rồi nói Văn Ph chở cả nhóm đến quán Tây Bắc. Trên đường đi, Đ nói với mọi người trên xe là nếu lấy tiền không được mà bị nhóm kia đánh thì sẽ đánh lại và nói Văn Ph ngồi trên xe nếu bị nhóm kia đuổi đánh thì bỏ chạy. Lúc này Hoài Ph mới biết là Trần H rủ Hoài Ph đi đánh nhau nhưng Ph vẫn đồng ý tiếp tục đi đánh nhau.

Khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến gần quán Tây Bắc chuẩn bị dừng xe thì mọi người trong nhóm của Đ cùng lấy hung khí mang theo. Đ cầm 01 cây dao tự chế, Trần H cầm 01 bình xịt hơi cay và 01 cây dao tự chế, Hoài Ph cầm 02 cây tuýp sắt nối lại với nhau thành 01 tuýp sắt dài khoảng 60cm, Ngọc T cầm 01 cây dao tự chế (cây rựa), Xuân Đ cầm 01 tuýp sắt. Lúc này, Vũ Ngọc K điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh (không rõ biển số) mượn của người khác đến quán Tây Bắc gặp Minh H để đòi lại 02 con dao mà H vào nhà K lấy đi trước đó để mang về đưa cho mẹ cắt thịt. Lúc này Minh H lấy súng chĩa lên trời la lớn "thằng Râu đâu ra đây tao bắn…" rồi bắn 01 phát gây ra tiếng nổ. Sau khi lấy được 02 con dao, K điều khiển xe máy chạy ra khỏi quán thì thấy xe ô tô của nhóm Đ vừa đến nên K đứng lại xem. Khi xuống xe, Đ cầm cây dao tự chế đi đến để ngay trước cổng quán rồi đi vào trong quán, còn Ngọc T, Trần H, Xuân Đ cầm hung khí đứng trước cổng quán. Đ thấy nhóm của Tấn Ph đông người nên đi lại ra ngoài cổng lấy dao tự chế cầm trên tay và cùng nhóm của mình đứng gần chỗ đỗ xe ô tô. Thấy nhóm của Đ đến, Minh H cầm súng xông ra ngoài, Tấn Ph cầm 01 chiếc kéo trên bàn nhậu, T cầm 01 chiếc ly thủy tinh trên bàn nhậu, B cầm ly thủy tinh trên bàn nhậu, Q không cầm gì cùng nhau xông ra ngoài để đánh nhau với nhóm của Đ. Khi Q vừa xông ra khỏi cổng quán thì bị Đ cầm dao đuổi chạy ra con đường hẻm phía sau Hội trường UBND thị trấn NG, T cầm ly thủy tinh ném vào nhóm Đ nhưng không trúng ai, Tấn Ph cầm kéo xông vào định đánh nhóm Đ nhưng bị Trần H xịt hơi cay nên lùi lại, B sử dụng 02 chiếc ly thủy tinh ném vào nhóm của Đ, Minh H cầm súng nhưng không dám xông vào. H đưa súng cho T, T sử dụng súng hướng mũi súng lên trên bắn 01 phát gây tiếng nổ, Minh H giật súng từ tay T bắn một phát nhưng không gây ra tiếng nổ. Do bị bắn và bị tấn công nên Trần H, Ngọc T, Xuân Đ, Hoài Ph lên xe ô tô do Văn Ph điều khiển bỏ chạy còn Đ đuổi theo Q ra sau quán nên không lên ô tô. Khi Văn Ph vừa điều khiển xe ô tô chạy thì Tấn Ph cầm kéo chạy bộ đuổi theo đâm 01 nhát vào tấm kính chắn gió phía sau của xe ô tô làm vỡ tấm kính. Lúc này Đ đuổi Q ra đến đường hẻm phía sau thì ôm được Q lại, còn K thấy Đ đuổi theo Q thì cũng điều khiển xe máy chạy theo và giữ Q lại với mục đích để đưa Q lên Công an giải quyết. Khi K đang giữ Q, Đ lấy xe máy của K chạy ra phía trước quán để xem tình hình thì bị Minh H, T, Tấn Ph nhìn thấy. Minh H điều khiển xe mô tô hiệu Vario của H chở Tấn Ph, T đuổi theo Đ qua các tuyến đường Trần Phú-Trần Hưng Đạo-Lê Hồng Phong-đường Trung tâm thương mại

NG-Lê Lợi. Khi đến trước cổng Công an thị trấn NG thì H, Ph, T tự ngã nên Đ chạy thoát.

Khi đang giữ Q, K bị B chạy ra dùng ly thủy tinh ném xuống đường hù dọa nên K bỏ Q ra, Q và B đuổi đánh K nhưng K chạy vào Công an huyện CĐ nên không đánh được. Minh H chở Tấn Ph, T quay lại quán Tây Bắc thì gặp Q, B rồi cả nhóm tự lấy xe của mình đi về. H đưa súng cho T giữ.

Sau khi chạy thoát, Trần H nói Lê Văn Ph dùng xe ô tô chở Trần H, Hoài Ph về nhà Trần H và bỏ hung khí lại trên xe ô tô. Đ điều khiển xe máy của K đến nhà xe gần quán Lúa Vàng thì gặp Văn Ph, Ngọc T, Xuân Đ và 01 người bạn của Ngọc T tại đây. Sau đó Đ nói Văn Ph chở vào khu vực khu phố KG để vứt bao hung khí sau đó quay về lại nhà xe. Đ lấy xe ô tô mà Văn Ph thuê để chở Đ về nhà rồi quay lại trả xe cho Văn Ph, Đ tiếp tục lấy xe máy của K chở Ngọc T về nhà T rồi trả xe máy cho T (vì K là anh ruột của T), T lấy xe máy này chở Đ về nhà Đ.

Sau khi lấy cây súng về, Anh T giấu súng trong đống rác bên cạnh nhà T, giấu 01 vỏ đạn trong phòng ngủ. Sau đó trong quá trình bỏ trốn, T đã vứt súng xuống sông tại khu vực cầu Đồng Nai.

Hậu quả: Việc hai nhóm đối tượng sử dụng hung khí để đánh nhau, dùng súng gây ra tiếng nổ, sử dụng xe mô tô đuổi đánh nhau trên đường phố đã gây hoang mang cho người dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại khu vực thị trấn NG.

Thiệt hại về tài sản gồm: 01 tấm kính cố định phía sau bên phải của xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander là 2.984.040 đồng; 06 chiếc ly thủy tinh là 90.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện các hành vi như cáo trạng đã nêu.

Bị cáo Hoàng Tấn Ph cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do mâu thuẫn tiền bạc với Đ nên xảy ra đánh nhau.

Bị cáo Lê Minh H cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do thấy Ph bị Đ nói xấu nên giúp Ph đánh Đ.

Bị cáo Đoàn Tấn Đ cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do mâu thuẫn tiền bạc với Ph.

Bị cáo Trần H cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do muốn giúp Đ giải quyết mâu thuẫn với Ph và do có mâu thuẫn với Q.

Bị cáo Phạm Ngọc Q cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do muốn giúp Ph giải quyết mâu thuẫn với Đ.

Bị cáo Huỳnh Lê Anh T cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do muốn giúp Ph giải quyết mâu thuẫn với Đ.

Bị cáo Vũ Ngọc T cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do muốn giúp Đ giải quyết mâu thuẫn với Ph.

Bị cáo Trần Xuân Đ cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do muốn giúp Đ giải quyết mâu thuẫn với Ph.

Bị cáo Lê Hoài Ph cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do nể Trần H nên theo giúp Đ.

Bị cáo Lê Văn Ph cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do muốn giúp Đ giải quyết mâu thuẫn với Tấn Ph.

Bị cáo Lê Đức B cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do muốn giúp Ph giải quyết mâu thuẫn với Đ.

Bị hại Trần Thị Thúy N khai trong quá trình điều tra thể hiện: Vào ngày 02/8/2023, Lê Văn Ph thuê xe ô tô hiệu Misubishi Xpander biển số 72A-423.43 của tôi, khi trả xe thì tôi phát hiện xe bị hỏng tấm kính cố định phía sau bên hông phải hướng từ sau ra trước. Tôi đã nhận số tiền bồi thường là 3.000.000 đồng từ mẹ của Hoàng Tấn Ph là bà Nguyễn Thị L, tôi không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Nguyễn Thị A khai trong quá trình điều tra thể hiện: Vào ngày 02/8/2023, có một nhóm khách vào quán tôi nhậu, đến khoảng 18h có một nhóm đối tượng đi xe ô tô bảy chỗ đến trước cổng quán có đem theo hung khí cây dao dài gần một mét và bình xịt hơi cay hỗn chiến với nhóm khách nhậu tại quán cầm ly uống bia xông ra cổng đánh nhau gây mất trật tự trước cổng quán tôi. Quán tôi bị thiệt hại vỡ 06 cái ly thủy tinh, trị giá là 90.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Hoàng Tấn L khai trong quá trình điều tra thể hiện: Tôi là anh ruột của Hoàng Tấn Ph. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số: 52H4-1646, số máy: C100ME-0237223, số khung: C100M-02372 và các số sau mờ không xác định được là do tôi mua cách đây 03 năm của một người tôi không rõ nhân thân với giá 5.000.000 đồng, không có giấy tờ mua bán. Chiếc xe này tôi đang sử dụng. Vào ngày 02/8/2023, tôi cho Hoàng Tấn Ph mượn xe nhưng Ph đi đâu, làm gì thì tôi không biết. Tôi yêu cầu nhận lại chiếc xe này để tôi sử dụng.

Những người làm chứng Vũ Ngọc K, Nguyễn Trung H, Nguyễn Thị Hoàng Th, Nguyễn Tấn L, Mai Thị H, Nguyễn Thị L khai trong quá trình điều tra thể hiện: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 02/8/2023, tại quán ẩm thực Tây Bắc có xảy ra sự việc đánh nhau giữa hai nhóm đối tượng; các đối tượng gồm Hoàng Tấn Ph, Lê Minh H, Phạm Ngọc Q, Huỳnh Lê Anh T, Lê Đức B, Đoàn Tấn Đ, Trần H, Vũ Ngọc T, Trần Xuân Đ, Lê Hoài Ph, Lê Văn Ph đã sử dụng súng bắn gây tiếng nổ lớn, kéo, ly thủy tinh, dao tự chế, tuýp sắt, bình xịt hơi cay để đánh nhau, đồng thời dùng xe máy rượt đuổi nhau trên các tuyến đường gây lo sợ cho những người xung quanh, gây mất an ninh trật tự tại khu vực dân cư, có đông người sinh sống. Ngoài ra, Hoàng Tấn Ph còn dùng kéo đâm vỡ tấm kính chắn gió phía sau xe ô tô của bị hại Trần Thị Thúy N gây ra thiệt hại 2.984.040 đồng, đã bồi thường 3.000.000 đồng.

Báo cáo số 104/BC-CATT ngày 03/8/2023 của Công an thị trấn NG, huyện CĐ thể hiện: Hành vi dùng hung khí lao vào hỗn chiến với nhau của các đối tượng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi này có dấu hiệu của tội "Gây rối trật tự công cộng".

Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra sự việc thể hiện: Vị trí xảy ra vụ việc tại phần vỉa hè trước quán ẩm thực Tây Bắc và vị trí trước cổng cơ sở. Các đối tượng di chuyển bằng phương tiện ô tô đến xảy ra mâu thuẫn cùng các đối tượng có mặt tại cơ sở. Hai nhóm xảy ra mâu thuẫn tại vị trí vỉa hè trước quán

sau đó thì một nhóm di chuyển theo hướng đường Trần Hưng Đạo. Tài liệu thu được là một đoạn camera thời lượng 09 phút 30 giây ghi lại cảnh các đối tượng hỗn chiến với nhau.

Biên bản kết luận định giá tài sản; Biên bản thuyết minh, giải trình; Biên bản họp Hội đồng định giá tài sản huyện CĐ thể hiện: 01 tấm kính cố định phía sau bên phải của xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander là 2.984.040 đồng; 06 chiếc ly thủy tinh là 90.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS71 ngày 02/01/2025, Viện kiểm sát quân sự khu vực 71 đã truy tố các bị cáo Lê Minh H, Phạm Ngọc Q, Huỳnh Lê Anh T, Lê Đức B, Đoàn Tấn Đ, Trần H, Vũ Ngọc T, Trần Xuân Đ, Lê Hoài Ph, Lê Văn Ph về tội: "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Tấn Ph về các tội: "Gây rối trật tự công cộng" và "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 318 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tranh luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về các tội danh như trên. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Tấn Ph từ 06 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Tấn Ph từ 04 năm đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Hoàng Tấn Ph phải chấp hành của 02 tội là từ 04 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh H từ 04 năm đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Tấn Đ từ 04 năm đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần H từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Trần H phải chấp hành của 02 bản án là từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Lê Anh T từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Xuân Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Ph từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoài Ph từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đức B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc bị cáo Hoàng Tấn Ph đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại Trần Thị Thúy N với số tiền là 3.000.000 đồng. Ghi nhận việc bị cáo Lê Đức B đã nộp 90.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị A là 06 chiếc ly thủy tinh trị giá 90.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) thanh nhựa màu đen-trắng (hình cong), kích thước: Chiều dài 0,55m x chiều rộng 0,02m; 06 (sáu) mảnh vỡ của ly thủy tinh, không rõ hình dạng, kích thước; 01 (một) con dao tự chế, cán bằng gỗ, kích thước 0,46m x 0,08m; 01 (một) vỏ nhựa, dạng vỏ kiếm, màu đen, kích thước: Chiều dài 0,73m x chiều rộng 0,04m; 01 (một) con dao tự chế (dao rựa), lưỡi bằng kim loại dài 30cm, cán gỗ tre tầm vong dài 60cm; 01 (một) ống tuýp bằng kim loại, rỗng ruột, dài 72cm, đường kính 02cm; 01 (một) ống tuýp bằng kim loại, rỗng ruột, bọc cán nhựa màu xanh, dài 70cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) vỏ (giống vỏ đạn), màu vàng đồng bằng kim loại, kích thước: 1,5cm x 0,6cm x 0,8cm đã bị dẹp một đầu.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, kiểu máy CPH2325, màu xanh, số Imei 1: 866787053853912, số Imei 2: 866787053853904, kèm theo sim số: 0962721572, số sim: 8984048000385696639, bị vỡ màn hình của Đoàn Tấn Đ.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) viên gạch ống loại 04 lỗ, kích thước: Chiều dài 0,18m x chiều rộng 0,08m x chiều ngang 0,08m; 01 (một) viên gạch thẻ loại 02 lỗ, kích thước: Chiều dài 0,18m x chiều rộng 0,08m x chiều ngang 0,04m; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen, loại dép kẹp xỏ ngón, không xác định được size, ký hiệu DH DUMA, kích thước: 0,27m x 0,15m; 01 (vòng) tay bằng kim loại đính đá tròn, màu nâu-xám, kích thước 0,01m x 0,08m.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho ông Hoàng Tấn L: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số: 52H4-1646, số máy: C100ME-0237223, số khung: C100M-02372 và các số sau mờ không xác định được.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Hoàng Tấn Ph, Lê Minh H, Phạm Ngọc Q, Huỳnh Lê Anh T, Lê Đức B, Đoàn Tấn Đ, Trần H, Vũ Ngọc T, Trần Xuân Đ, Lê Hoài Ph, Lê Văn Ph không tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt khi nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự khu vực 2 Quân khu 7, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực 71, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa làm rõ các nội dung như: Những người phạm tội, nguyên nhân, điều kiện, thời gian, địa điểm, diễn biến các hành vi phạm tội, động cơ, mục đích phạm tội …

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, xét thấy: Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa Hoàng Tấn Ph và Đoàn Tấn Đ trong việc vay, mượn tiền, khoảng 18 giờ 15 phút ngày 02/8/2023, tại quán ẩm thực Tây Bắc (thị trấn NG, huyện CĐ, tỉnh BRVT), các bị cáo Hoàng Tấn Ph, Lê Minh H, Phạm Ngọc Q, Huỳnh Lê Anh T, Lê Đức B, Đoàn Tấn Đ, Trần H, Vũ Ngọc T, Trần Xuân Đ, Lê Hoài Ph, Lê Văn Ph đã sử dụng súng bắn gây tiếng nổ lớn, dùng kéo, ly thủy tinh, dao tự chế, ống tuýp sắt, bình xịt hơi cay để đánh nhau, sử dụng xe máy để rượt đuổi nhau trên các tuyến đường gây hoang mang lo sợ cho những người xung quanh, gây mất an ninh trật tự tại khu vực dân cư, có đông người sinh sống. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Tấn Ph còn thực hiện hành vi dùng kéo đâm vỡ tấm kính chắn gió phía sau xe ô tô của bị hại Trần Thị Thúy N, gây thiệt hại 2.984.040 đồng. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Hoàng Tấn Ph, Lê Minh H, Phạm Ngọc Q, Huỳnh Lê Anh T, Lê Đức B, Đoàn Tấn Đ, Trần H, Vũ Ngọc T, Trần Xuân Đ, Lê Hoài Ph, Lê Văn Ph đã phạm tội "Gây rối trật

tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Hoàng Tấn Ph đã phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh của các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến an toàn công cộng, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn; hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Tấn Ph đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tài sản của người khác. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Đối với hành vi Gây rối trật tự công cộng:

Bị cáo Hoàng Tấn Ph đã thực hiện các hành vi như rủ rê các bị cáo khác, chỉ chỗ giấu súng, đưa xe cho bị cáo Q đi lấy súng, thực hành tích cực; bị cáo Đoàn Tấn Đ đã thực hiện các hành vi như rủ rê các bị cáo khác, chuẩn bị hung khí, yêu cầu bị cáo Lê Văn Ph thuê xe ô tô, thực hành tích cực; bị cáo Lê Minh H đã thực hiện các hành vi như rủ rê các bị cáo khác, chuẩn bị hung khí, thực hành tích cực nên các bị cáo Hoàng Tấn Ph, Đoàn Tấn Đ, Lê Minh H là những bị cáo chịu trách nhiệm đầu tiên.

Bị cáo Trần H đã thực hiện hành vi rủ rê bị cáo Lê Hoài Ph đồng thời thực hành tích cực; bị cáo Huỳnh Lê Anh T, Phạm Ngọc Q là những người đi lấy súng, đạn, đồng thời thực hành tích cực nên là những bị cáo chịu trách nhiệm thứ hai.

Các bị cáo Vũ Ngọc T, Trần Xuân Đ, Lê Hoài Ph, Lê Đức B là những người thực hành; bị cáo Lê Văn Ph là người giúp sức nên chịu trách nhiệm thứ ba.

Đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản: Đây là hành vi do một mình bị cáo Hoàng Tấn Ph trực tiếp thực hiện, không liên quan đến các bị cáo khác, nên bị cáo Hoàng Tấn Ph tự chịu trách nhiệm về hành vi này.

Đối với hành vi mua, tàng trữ, sử dụng súng của Huỳnh Lê Anh T, ngày 12/4/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh BRVT đã xử phạt Huỳnh Lê Anh T 30.000.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao", đã nộp phạt xong. Hội đồng xét xử nhận thấy việc xử lý như trên là có cơ sở.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Trần H, Trần Xuân Đ đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án, phát hiện thêm người phạm tội là bị cáo Lê Hoài Ph, do đó các bị cáo Trần H, Trần Xuân Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ " Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án" theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Đức B đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại 06 chiếc ly thủy tinh là 90.000 đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị

A nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại" theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hoàng Tấn Ph đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại Trần Thị Thúy N nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại" theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Các bị cáo Lê Minh H, Vũ Ngọc T, Lê Hoài Ph đã đầu thú tại cơ quan có thẩm quyền nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Minh H có bà ngoại được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Trần H có ông ngoại, bà ngoại được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng ba nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Bị cáo Trần Xuân Đ đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo Hoàng Tấn Ph phạm 02 tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo, xem xét hoàn cảnh hiện tại của bị cáo hiện đang khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Do bị cáo Trần H đang phải chấp hành một bản án mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Đức B, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hiện đang thực hiện nghĩa vụ quân sự, quá trình công tác được đơn vị xác nhận luôn hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm kỷ luật, pháp luật, có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; đối với bị cáo Lê Hoài Ph, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội nên áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo Lê Đức B cho Kho K, đơn vị Z, giao bị cáo Lê Hoài Ph cho Ủy ban nhân dân xã BB, huyện CĐ, tỉnh BRVT để giám sát, giáo dục cũng có thể cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục người khác có ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo là phù hợp.

Đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng cho các bị cáo, hình phạt tù đối với các bị cáo Hoàng Tấn Ph, Lê Minh H, Đoàn Tấn Đ, Trần H, Huỳnh Lê Anh T, Phạm Ngọc Q, Vũ Ngọc T, Trần Xuân

Đ, Lê Văn Ph, và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Tấn Ph là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng áp dụng đối với các bị cáo và nhân thân của các bị cáo để có những quyết định phù hợp.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự bị cáo Hoàng Tấn Ph có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Trần Thị Thúy N có giá trị là 2.984.040 đồng; bị cáo Lê Đức B có trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Nguyễn Thị A có giá trị là 90.000 đồng. Bị cáo Hoàng Tấn Ph đã bồi thường xong 3.000.000 đồng; bị cáo Lê Đức B đã nộp tiền bồi thường xong 90.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 (một) thanh nhựa màu đen-trắng (hình cong), kích thước: Chiều dài 0,55m x chiều rộng 0,02m; 06 (sáu) mảnh vỡ của ly thủy tinh, không rõ hình dạng, kích thước; 01 (một) con dao tự chế, cán bằng gỗ, kích thước 0,46m x 0,08m; 01 (một) vỏ nhựa, dạng vỏ kiếm, màu đen, kích thước: Chiều dài 0,73m x chiều rộng 0,04m; 01 (một) con dao tự chế (dao rựa), lưỡi bằng kim loại dài 30cm, cán gỗ tre tầm vong dài 60cm; 01 (một) ống tuýp bằng kim loại, rỗng ruột, dài 72cm, đường kính 02cm; 01 (một) ống tuýp bằng kim loại, rỗng ruột, bọc cán nhựa màu xanh, dài 70cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) vỏ (giống vỏ đạn), màu vàng đồng bằng kim loại, kích thước: 1,5cm x 0,6cm x 0,8cm đã bị dẹp một đầu. Đây là những công cụ, phương tiện mà các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, kiểu máy CPH2325, màu xanh, số Imei 1: 866787053853912, số Imei 2: 866787053853904, kèm theo sim số: 0962721572, số sim: 8984048000385696639, bị vỡ màn hình của bị cáo Đoàn Tấn Đ dùng liên lạc để rủ các bị cáo khác đi đánh nhau nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

01 (một) viên gạch ống loại 04 lỗ, kích thước: Chiều dài 0,18m x chiều rộng 0,08m x chiều ngang 0,08m; 01 (một) viên gạch thẻ loại 02 lỗ, kích thước: Chiều dài 0,18m x chiều rộng 0,08m x chiều ngang 0,04m; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen, loại dép kẹp xỏ ngón, không xác định được size, ký hiệu DH DUMA, kích thước: 0,27m x 0,15m; 01 (vòng) tay bằng kim loại đính đá tròn, màu nâu-xám, kích thước 0,01m x 0,08m; đây là những vật không có giá trị nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số: 52H4-1646, số máy: C100ME-0237223, số khung: C100M-02372 và các số sau mờ không xác định được. Đây là tài sản của ông Hoàng Tấn L cho bị cáo Hoàng Tấn Ph mượn, ông L không biết bị cáo Ph sử dụng xe làm việc gì nên Hội đồng

xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho ông Hoàng Tấn L.

(Theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 27/9/2024 giữa Viện kiểm sát quân sự khu vực 71 và Phòng Thi hành án Quân khu 7).

[7] Về án phí: căn cứ khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Tấn Ph phạm các tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và "Gây rối trật tự công cộng"; các bị cáo Lê Minh H (Tên gọi khác: H đỏ), Đoàn Tấn Đ (Tên gọi khác: Râu), Trần H (Tên gọi khác: Cu Niên), Phạm Ngọc Q, Huỳnh Lê Anh T (Tên gọi khác: Tí), Vũ Ngọc T (Tên gọi khác: T Bake), Trần Xuân Đ (Tên gọi khác: Tèo Đ), Lê Hoài Ph (Tên gọi khác: Phi), Lê Văn Ph (Tên gọi khác: Nheo), Lê Đức B phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng khoản 1 Điều 178; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Tấn Ph 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Tấn Ph 04 (Bốn) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Hoàng Tấn Ph phải chấp hành của 02 tội là 06 tháng tù + 04 năm tù = 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 24/11/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh H 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 28/4/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Tấn Đ 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 24/11/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần H 03 (Ba) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Trần H phải chấp hành của 02 bản án là 07 năm 06 tháng tù + 03 năm tù = 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Lê Anh T 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 24/11/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 24/11/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 31/10/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Xuân Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 18/11/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Ph 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 25/11/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đức B 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 19/3/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoài Ph 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 19/3/2025.

Giao bị cáo Lê Đức B cho Kho K, đơn vị Z, giao bị cáo Lê Hoài Ph cho Ủy ban nhân dân xã BB, huyện CĐ, tỉnh BRVT giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo B, bị cáo Ph thay đổi nơi công tác, làm việc, cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 4, khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo Lê Hoài Ph ngay tại phiên tòa.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc bị cáo Hoàng Tấn Ph đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bà Trần Thị Thúy N với số tiền là 3.000.000 (Ba triệu) đồng; bị cáo Lê Đức B đã nộp tiền bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bà Nguyễn Thị A với số tiền là 90.000 (chín mươi nghìn) đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) thanh nhựa màu đen-trắng (hình cong); 06 (sáu) mảnh vỡ của ly thủy tinh; 01 (một) con dao tự chế, cán bằng gỗ, kích thước 0,46m x 0,08m; 01 (một) vỏ nhựa, dạng vỏ kiếm, màu đen; 01 (một) con dao tự chế (dao rựa), lưỡi bằng kim loại dài 30cm, cán gỗ tre tầm vong dài 60cm; 01 (một) ống tuýp bằng kim loại, rỗng ruột, dài 72cm, đường kính 02cm; 01 (một) ống tuýp bằng kim loại, rỗng ruột, bọc cán nhựa màu xanh, dài 70cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) vỏ (giống vỏ đạn), màu vàng đồng bằng kim loại.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, kiểu máy CPH2325, màu xanh, bị vỡ màn hình của Đoàn Tấn Đ.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) viên gạch ống loại 04 lỗ; 01 (một) viên gạch thẻ loại 02 lỗ; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen, ký hiệu DH DUMA; 01 (vòng) tay bằng kim loại đính đá tròn, màu nâu-xám.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho ông Hoàng Tấn L: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số: 52H4-1646.

(Theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 27/9/2024 giữa Viện kiểm sát quân sự khu vực 71 và Phòng Thi hành án Quân khu 7).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, mỗi bị cáo Hoàng Tấn Ph, Lê Minh H, Đoàn Tấn Đ, Trần H, Phạm Ngọc Q, Huỳnh Lê Anh T, Vũ Ngọc T, Trần Xuân Đ, Lê Hoài Ph, Lê Văn Ph, Lê Đức B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/3/2025) đối với các bị cáo; và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 7./.

CÁC HỘI THẨM QUÂN NHÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**